TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 19/01/2018.
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH - TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Văn Học.

Các hội thẩm nhân dân:
1) Ông Bùi Ngọc Hà.
2) Bà Trần Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông K' My Na – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét sử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2017/TLST- HNGĐ ngày 06/6/2017 về việc: "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/12/2017. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tạ Thị H; sinh năm 1987
Địa chỉ: Số 1990/22 H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông La V; sinh năm 1973.
Địa chỉ: Số 2/8 L, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bà H có mặt, ông V vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, bà Tạ Thị H trình bày: Bà và ông V tự nguyện kết hôn năm 2006, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn D. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi nhau và xúc phạm nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên La Chấn H, sinh ngày 21/8/2007 và La Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 25/10/2009, hiện nay các con đang

sống với ông V. Khi ly hôn bà đồng ý giao các con chung cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng, bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận chia tài sản chung; tài sản cho vay chung và tài sản nợ chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Ông La V không đến Tòa án theo giấy triệu tập, tại phiên tòa hôm nay cũng không có mặt để trình bày ý kiến của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận cho bà H và ông V được ly hôn, giao con chung tên La Chấn H, sinh ngày 21/8/2007 và La Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 25/10/2009 cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng, bà H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của phấp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, ông V là bị đơn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triêu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông V tự nguyện kết hôn năm 2006, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn D. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi nhau và xúc phạm nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị giải quyết ly hôn; ông V không đến Tòa nên không có ý kiến gì. Qua xác minh tại địa phương thì thấy rằng vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân. Xét mâu thuẫn giữa bà H và ông V đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử cho bà H được ly hôn ông V là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên La Chấn H, sinh ngày 21/8/2007 và La Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 25/10/2009. Khi ly hôn bà H đồng ý giao các con chung cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng, bà không phải cấp dưỡng nuôi con, cháu H và cháu N đều có nguyện vọng muốn sống với ông V. Xét quyền lợi mọi mặt của con, khả năng nuôi dưỡng con của các bên. Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 và 116 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Giao các con chung tên tên La Chấn H, sinh ngày 21/8/2001 và La Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 25/10/2009 cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản Bà H xin tự thỏa thuận chia tài sản chung; tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Ông V không có ý kiến gì về tài sản nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bà H phải chịu 300.000đ án phí DSST xin ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 56; 81; 82; 83; 84 và 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1) Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Thị H và ông La V được ly hôn.

2) Về con chung: Giao con chung tên La Chấn H, sinh ngày 21/8/2007 và La Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 25/10/2009 cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản.

3) Về án phí: Bà H chịu 300.000đ án phí DSST xin ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.050.000đ theo biên lai thu số 0004491 ngày 06/6/2017 của Chi cục THA dân sự huyện Di Linh. Hoàn trả cho bà H số tiền 3.750.000đ tạm ứng án phí còn thừa.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Các đương sự (để thi hành)
- Chi cục THADS Di Linh;
- UBND thị trấn Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đới Văn Học